

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE THỂ CHẤT CHO TRẺ Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

Phạm Thị Ngân

Trường Mầm non Tân Lập, Lục Ngạn, Bắc Giang

Tóm tắt: Chăm sóc sức khỏe thể chất là việc làm thỏa mãn các nhu cầu trong sinh hoạt hằng ngày như: cần đầy đủ dinh dưỡng, được vui chơi giải trí, được sinh hoạt nghỉ ngơi..., để đảm bảo trạng thái thoải mái về thể chất, tinh thần, xã hội của con người. Chăm sóc sức khỏe thể chất cho trẻ bao gồm các hoạt động như: tổ chức cho trẻ ăn, tổ chức cho trẻ ngủ, tổ chức phát triển vận động cho trẻ và tổ chức hình thành các kỹ năng và thói quen vệ sinh cho trẻ, thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ hằng ngày,... Tất cả những hoạt động này sẽ góp phần quan trọng trong quá trình phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ ở lứa tuổi mầm non.

Từ khóa: Quản lý, hoạt động, chăm sóc sức khỏe, thể chất, cho trẻ, trường mầm non

Nhận bài ngày 12.5.2020; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 25.6.2020

Liên hệ tác giả: Phạm Thị Ngân; Email: phamngan1932018@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quản lý hoạt động chăm sóc sức khỏe thể chất (SKTC) là một nhiệm vụ quan trọng của giáo dục (GD) phát triển toàn diện nhân cách trẻ em. Đó là quá trình quản lý các hoạt động tác động chủ yếu vào cơ thể trẻ thông qua việc rèn luyện cơ thể và hình thành các kỹ năng vận động, tổ chức sinh hoạt và giữ gìn vệ sinh nhằm làm cho cơ thể phát triển hài hòa cân đối, sức khỏe được tăng cường, làm cơ sở cho sự phát triển toàn diện nhân cách.

Nhận thức được tầm quan trọng trong hoạt động chăm sóc SKTC cho trẻ ở lứa tuổi mầm non, trong những năm qua, được sự quan tâm của các cấp các ngành, đặc biệt là ngành GD của huyện Lục Ngạn - tỉnh Bắc Giang, hoạt động chăm sóc SKTC nói riêng và công tác GD toàn diện cho trẻ ở các trường mầm nói chung đạt được những thành tựu rất đáng khích lệ như: tổ chức tốt việc hình thành các kỹ năng, thói quen tự vệ sinh cho trẻ; tổ chức khoa học chế độ ăn, ngủ, phát triển vận động,... kết quả của các hoạt động đã góp phần quan trọng trong quá trình GD toàn diện nhân cách cho trẻ ở các trường mầm non. Tuy nhiên hoạt động chăm sóc SKTC cho trẻ ở các trường mầm non của huyện Lục Ngạn - tỉnh Bắc Giang vẫn còn bộc lộ một số hạn chế nhất định, đặc biệt là công tác quản lý hoạt

động chăm sóc SKTC cho trẻ như: Hoạt động quản lý thực hiện chương trình chăm sóc chưa triệt để, các chương trình vẫn nặng về sách vở, ít có tính thực tiễn; kế hoạch chăm sóc sức khỏe còn chung chung khó thực hiện, khó đánh giá; đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), GV (GV) và nhân viên (NV) thực hiện nhiệm vụ chăm sóc còn thiếu về số lượng và chưa đảm bảo về mặt chất lượng phục vụ cho hoạt động chăm sóc,...

2. NỘI DUNG

2.1. Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về vấn đề chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ

- Tăng cường các nội dung GD, tuyên truyền thông tin làm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức của CBQL, GV, NV về vai trò, trách nhiệm của mình; về yêu cầu nâng cao trình độ toàn diện; yêu cầu phát triển nghề nghiệp đối với CBQL, GV, NV về chuyên môn, về nghiệp vụ sư phạm (NVSP) đáp ứng mục tiêu chung trong nâng cao chất lượng chăm sóc, GD trẻ em trong các trường mầm non.

- Các cấp quản lý cần xác định nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, NV là một nhiệm vụ chính trị quan trọng trong nghị quyết lãnh đạo và quản lý, có kế hoạch theo giai đoạn, năm học, nêu rõ chủ trương, nội dung, chỉ tiêu, giải pháp chỉ đạo tổ chức thực hiện để làm tốt công tác tuyên truyền quán triệt trong đội ngũ CBQL, GV, NV.

- Tổng kết rút kinh nghiệm công tác thông tin tuyên truyền GD, biểu dương, khen thưởng kịp thời những CBQL, GV, NV có thành tích triển khai, thực hiện tốt công tác chăm sóc, GD trẻ, đồng thời kiên quyết uốn nắn, nhắc nhở những GV, NV làm chưa đúng, có biện pháp hành chính cụ thể đối với những GV, NV thực hiện không nghiêm túc công tác chăm sóc, GD trẻ.

2.2. Chỉ đạo tuyên truyền về kiến thức chăm sóc, nuôi dưỡng sức khỏe của trẻ theo khoa học cho các bậc phụ huynh

Chỉ đạo CBQL, GV, NV làm tốt những nội dung sau nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc SKTC cho trẻ mầm non: 1/ Tuyên truyền về nội dung chương trình GD mầm non mới tại trường nhằm tạo sự phối hợp thống nhất giữa nhà trường và gia đình về nội dung, phương pháp chăm sóc SKTC cho trẻ ở trường cũng như ở gia đình; 2/ Tuyên truyền nội dung GD lễ giáo, GD môi trường, GD an toàn giao thông, các bộ chuẩn về phát triển trẻ, GD hòa nhập đến phụ huynh và cộng đồng; 3/ Tuyên truyền những kiến thức về nuôi con khoa học: Về quá trình phát triển của trẻ em, chế độ dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm khi bé ở nhà, các loại bệnh theo mùa, những loại bệnh thường gặp ở trẻ mầm non, cách phòng chống tai nạn, thương tích cho trẻ; 4/ Tham gia tổ chức khám sức khỏe, theo dõi sức khỏe của trẻ theo lịch và các hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì cho trẻ, có kế hoạch và biện pháp chăm sóc đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ có khiếm khuyết; 5/ Mời các bậc phụ huynh đến trường xem tổ nuôi dưỡng chế biến món ăn, tổ chức bữa ăn cho trẻ, phân tích cho phụ huynh biết thức ăn chế biến phải đảm bảo an toàn thực phẩm, phù hợp với hệ tiêu hóa của trẻ.

2.3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chế độ ăn và nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ

- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày của trẻ ở trường mầm non: Theo dõi kế hoạch tổ chức ăn, ngủ của trẻ tại trường (lên thực đơn, khẩu phần ăn, chế biến thực phẩm; đủ điều kiện cho trẻ ăn, ngủ tại trường; theo dõi sức khỏe trẻ ở trường, lớp; vệ sinh an toàn thực phẩm,...), việc tổ chức các hoạt động phát triển vận động cho trẻ.

- Kiểm tra việc thực hiện chương trình hành động thực hiện Luật Thực hành chống lãng phí đối với GV như: Không cắt xén giờ dạy, cho trẻ ăn đúng khẩu phần, cân đo trẻ đúng quy định, bảo đảm thu chi đúng quy định, không sử dụng của công làm việc riêng, hoặc làm việc riêng trong giờ làm việc.

- Việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ như: Tỷ lệ trẻ được theo dõi bằng biểu đồ phát triển; tỷ lệ trẻ được tổ chức khám sức khỏe, tổ chức tiêm chủng theo định kì; việc thực hiện các biện pháp phòng bệnh cho trẻ.

- Kiểm tra sổ y tế: Theo dõi sức khỏe của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng; Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, tăng giảm so với đầu năm học hoặc năm học trước. So sánh rút kinh nghiệm cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

- Việc tổ chức, nuôi dưỡng trẻ tại trường, lớp theo các chế độ quy định của trường mầm non.

- Thực hiện giữ gìn, đảm bảo vệ sinh cá nhân, vệ sinh dinh dưỡng và vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng bệnh,...

- Việc đảm bảo an toàn cho trẻ ở trường mầm non.

- Tổ chức thực hiện chương trình và xây dựng môi trường GD. Kiểm tra vệ sinh phòng học, vệ sinh bếp ăn, đồ dùng chế biến nấu ăn.

- Thực hiện tốt các biểu mẫu báo cáo, đảm bảo thông tin hai chiều, có chất lượng.

2.4. Chỉ đạo điều chỉnh để nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ

Chỉ đạo CBQL, GV, NV các trường mầm non căn cứ vào điều kiện thực tiễn của trường, khả năng tài chính của các bậc phụ huynh để điều chỉnh, nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ ở trường mầm non. Cụ thể là chỉ đạo CBQL, GV, NV:

- *Xây dựng khẩu phần ăn hợp lý cho trẻ*

Khi xây dựng khẩu phần ăn, điều quan trọng nhất của khẩu phần ăn là phải cân đối về tỷ lệ các chất dinh dưỡng cần thiết theo nhu cầu cơ thể.

+ Cân đối về năng lượng: Năng lượng do 3 chất chủ yếu là: protêin, lipit, gluxit. Trong khẩu phần ăn tỷ lệ 3 chất này phải thích hợp. Nên có tỷ lệ là 1:1:5.

+ Cân đối về protêin: Xác định tỷ lệ % cân đối giữa protêin động vật và protein thực vật. Thông thường protêin động vật ở trẻ em là 50 - 50%.

+ Cân đối về lipit: Đối với trẻ em, tỷ lệ lipit động vật và thực vật là 50%/50% mỗi loại.

+ Cân đối về gluxit: Gluxit là thành phần cung cấp năng lượng chủ yếu nhất trong

khẩu phần vì gluxit có giá thành rẻ nhất, đồng thời lại có tỉ lệ nhiều nhất. Trong các loại gluxit còn chứa nhiều loại vitamin và khoáng chất, do đó cần cho trẻ ăn đủ và thường xuyên các loại ngũ cốc và rau quả.

+ Cân đối về vitamin:

Vitamin giữ vai trò quan trọng đối với cơ thể. Vì vậy phải cung cấp đủ các vitamin. Nếu trong khẩu phần ăn thiếu vitamin sẽ làm rối loạn quá trình hấp thu các chất dinh dưỡng cũng như trao đổi chất của cơ thể dẫn tới một số bệnh lí.

Trong khẩu phần ăn cần nhiều tinh bột thì nhu cầu về vitamin nhóm B cũng cần nhiều hơn. Nếu thiếu B1 sẽ ảnh hưởng tới hấp thu và trao đổi gluxit.

+ Cân đối về chất khoáng: Các chất khoáng trong khẩu phần ăn cần được chú ý tỉ lệ Ca/P trong khẩu phần hợp lí là 1,2/1 và có đủ vitamin D sẽ có lợi cho hấp thu Ca, P và tạo xương. Các yếu tố vi lượng cũng có vai trò trao đổi chất cơ thể. Muốn có khẩu phần ăn cân đối cho trẻ cần phối hợp nhiều loại thực phẩm với nhau và đảm bảo đủ lượng theo lứa tuổi.

- *Xây dựng khẩu phần*

Để xây dựng khẩu phần ăn hợp lí cần đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, đồng thời cần phải chú ý: Khẩu phần ăn phải đảm bảo đủ năng lượng; Khẩu phần phải đủ chất dinh dưỡng cần thiết; Khẩu phần phải cân đối về tỉ lệ các chất dinh dưỡng.

Khi xây dựng khẩu phần ăn cho trẻ tại trường mầm non, ta phải cân đối số tiền của bố mẹ các cháu đóng góp. Tính toán định mức cho khẩu phần ta có thể dựa vào các bước sau:

+ Bước 1: Tính tổng số năng lượng, lượng protein và các chất dinh dưỡng khác của khẩu phần quy ra số bữa chính của trẻ, từ đó quy ra lượng yêu cầu một bữa cho tổng số trẻ cùng ăn một khẩu phần giống nhau.

+ Bước 2: Chọn lương thực chính của trường là gạo.

+ Bước 3: Chọn một số thức ăn giàu protein từ nguồn thực vật sẵn có và rẻ tiền ở địa phương như: đậu phụ, đậu xanh, đậu tương, lạc, vừng,... thêm một vài protêin động vật để cân đối khẩu phần như thịt, cá, tôm, cua,...

+ Bước 4: Tính lượng thịt và gạo hoặc lượng thức ăn khác nhau để nấu.

+ Bước 5: Bổ sung năng lượng bằng một số loại chất béo, tốt nhất là dầu thực vật.

+ Bước 7: Tính khối lượng nước để nấu.

+ Bước 8: Thêm gia vị.

- Kết hợp với GV trên lớp trong quá trình tổ chức cho trẻ ăn.

+ Chuẩn bị bàn ăn sạch sẽ, gọn gàng, đủ cho trẻ ngồi, trên bàn phải có đĩa đựng cơm roi, khăn ẩm để lau tay, lau bàn.

+ Muỗng, tô phải đủ so với trẻ.

+ Khi chia ăn, các cô giáo phải đeo khẩu trang, trong khi cho trẻ ăn các cô cần chú ý đến những trẻ biếng ăn để động viên trẻ ăn hết suất.

+ Thông qua giờ ăn các cô giáo dạy cho trẻ phát triển về nhận thức, ngôn ngữ. Về nhận thức giúp trẻ nhận biết được thành phần dinh dưỡng và lợi ích của những thức ăn như thịt, cá, trứng; trẻ ăn sạch uống sạch.

Về ngôn ngữ: Trẻ biết kể tên các thực phẩm mà trẻ được ăn như: thịt, cá, trứng,...

+ Giáo dục dinh dưỡng cho trẻ thông qua các hoạt động giáo dục. Ví dụ khi cho trẻ đi tham quan vườn trường, các cô giới thiệu cho trẻ biết lợi ích của từng loại cây ăn quả; qua các hoạt động như hoạt động làm quen với chữ cái gây hứng thú cho trẻ giáo viên có thể đọc đồng dao, hò, vè về các loại rau, quả ở chủ đề thế giới thực vật. Trong giờ đón - trả trẻ là thời gian thuận lợi trong việc tuyên truyền, giáo dục dinh dưỡng cho phụ huynh và cho trẻ. Bằng hình thức các cô hỏi thăm các phụ huynh về chế độ ăn uống hằng ngày của trẻ ở nhà, hỏi trẻ ở nhà trẻ được ăn cơm với gì?

+ Kiểm tra sức khỏe cho trẻ, để bổ sung chế độ ăn cho trẻ suy dinh dưỡng. Nhà trường cần rèn cho trẻ thói quen tự chăm sóc bản thân thông qua các bữa ăn.

+ Vệ sinh môi trường: Bảo vệ môi trường cũng chính là bảo vệ trẻ em, vì vậy vệ sinh phòng lớp sạch sẽ, không có mùi hôi khai, sàn nhà khô ráo, hàng tuần tổng vệ sinh các phòng, lau các cửa, khai thông cống rãnh, cũng góp phần giúp cho trẻ khỏe mạnh.

2.5. Chỉ đạo xây dựng môi trường đảm bảo vệ sinh, an toàn

Chỉ đạo CBQL, GV, NV xây dựng môi trường giáo dục vệ sinh, an toàn, bao gồm:

- Vệ sinh trường, lớp: Vệ sinh lớp học sạch sẽ không có mùi, nền nhà khô ráo. Hằng ngày, hàng tuần có kế hoạch cụ thể để tổng vệ sinh phòng học lớp như: lau các cửa sổ, giá đồ chơi, giặt chiếu, gối, phơi chăn, màn; Sắp xếp ngăn nắp, gọn gang tránh bụi bẩn, giày dép để đúng nơi quy định; Đồ dùng: chậu, khăn mặt, xoong nồi, ca cốc,... trước khi sử dụng đều được tráng nước sôi, hằng ngày phơi khô ráo; Thực hiện vệ sinh cho trẻ sạch sẽ: rửa tay, lau mặt trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, không để móng tay dài, giữ ấm cho trẻ vào mùa đông và mát vào mùa hè; Đảm bảo nguồn nước sạch sẽ (nước máy), 100% trẻ phải được uống nước chín; Tổ chức cho trẻ hoạt động các góc phù hợp, đủ ánh sáng,...

- Vệ sinh an toàn thực phẩm: Đây là vấn đề mà toàn xã hội quan tâm, chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm là một quá trình từ khâu sản xuất đến khâu tiêu dùng. Đối với trẻ mầm non việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm giữ vị trí quan trọng đối với sức khỏe của trẻ. Để đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non, khi sử dụng các thực phẩm Ban Giám hiệu trường mầm non cần chú ý: Lựa chọn thực phẩm tươi, không bị nhiễm các hóa chất độc hại. Để làm được điều này đòi hỏi nhà trường phải ký hợp đồng với những đơn vị cung cấp thực phẩm có uy tín; Pha chế thực phẩm phải đảm bảo đúng quy trình; Nơi chế biến thực phẩm thường xuyên giữ vệ sinh sạch sẽ, có dụng cụ riêng cho thực phẩm sống và chín. Bếp ăn phải đảm bảo các điều kiện về ánh sáng, không khí và vệ sinh theo quy định.

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức về vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm cho toàn thể cán bộ, GV, NV trong trường vào đầu năm học.

Để chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nội dung trên thì nhà trường cần tổ chức tập huấn các chuyên đề bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng xây dựng môi trường trong sạch an toàn cho đội ngũ GV, NV.

- Phối hợp với phụ huynh xây dựng môi trường đảm bảo an toàn trong sạch. Phụ huynh là một thành tố không thể thiếu trong công tác GD trẻ em. Vì vậy ngay từ đầu năm học, trong các cuộc họp phụ huynh, nhà trường cần đề xuất phương thức phối hợp với phụ huynh trong việc xây dựng môi trường an toàn, trong sạch nhằm giáo dục trẻ em; đồng thời thành lập ban phụ huynh cùng với nhà trường thường xuyên thanh kiểm tra bếp ăn, chất lượng bữa ăn, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường.

2.6. Chỉ đạo bổ sung cơ sở vật chất phục vụ cho công tác nuôi dưỡng

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá GD, thu hút các nguồn đầu tư xây dựng CSVC trường/lớp, đảm bảo có đủ phòng học an toàn cho trẻ mầm non.

- Ra soát, phân loại đồ dùng, đồ chơi phù hợp/lớp/trẻ theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2010 và Thông tư 34/TT-BGDĐT ngày 17/9/2013 về việc bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh mục TBDH tối thiểu dùng cho GD mầm non. Trên cơ sở đó đầu tư kinh phí mua sắm, nâng cấp, cải tạo trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, và tăng cường công tác tự làm, sử dụng và bảo quản đồ dùng đồ chơi, thiết bị tại các cơ sở GD mầm non nhằm đáp ứng tốt nhất các hoạt động giáo dục trẻ em.

- Phát huy hiệu quả trang thiết bị được cấp, nhân rộng việc sử dụng hợp lý các phần mềm hỗ trợ quản lý, phần mềm phổ cập, nuôi dưỡng, GD trẻ (Nutrikids, KidSmart, Happykids,...).

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng, đồ chơi.

- BDGV, NV nâng cao khả năng sử dụng các đồ dùng, trang thiết bị hiện đại, phục vụ cho việc nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ em.

- Thực hiện quản lý sử dụng tài liệu tham khảo trong các cơ sở GD mầm non theo quy định tại Công văn số 3441/BGDĐT- GDMN ngày 23/5/2013 của Bộ GDĐT.

- Thường xuyên kiểm tra các nhóm lớp việc bảo quản và sử dụng, có kế hoạch sửa chữa kịp thời các đồ dùng trang thiết bị hư hỏng để đảm bảo an toàn cho trẻ

2.7. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng tránh tai nạn, thương tích cho trẻ mầm non

Chỉ đạo CBQL, GV, NV thực hiện tốt nhất có thể công tác phòng tránh tai nạn, thương tích cho trẻ mầm non. Cụ thể là:

- Phòng ngã: Củng cố CSVC của trường, cụ thể: Sân trường cân bằng phẳng và không bị trơn trượt; cửa sổ, hành lang, cầu thang phải có tay vịn, lan can; bàn ghế hỏng, không chắc chắn phải được sửa chữa kịp thời.

- Phòng ngừa tai nạn giao thông: Trường mầm non phải có cổng, hàng rào; trong giờ ra chơi phải đóng cổng, không cho trẻ chạy ra đường chơi khi trường ở gần đường; phải có

biển báo trường mầm non cho các loại phương tiện cơ giới ở khu vực gần trường. Hướng dẫn trẻ thực hiện an toàn giao thông.

- Phòng ngừa bỏng, nhiễm độc: Phòng học và các phòng chức năng khác phải có nội quy hướng dẫn sử dụng an toàn điện. Không cho trẻ tới bếp nấu và chỉ ăn ở nhà ăn.

- Phòng ngừa đuối nước: Trường gần ao hồ, sông phải có hàng rào ngăn cách. Giếng, bể nước trong trường phải có nắp đậy an toàn.

- Phòng ngừa điện giật: Hệ thống điện trong lớp, sân chơi phải an toàn: không để dây trần, dây điện hở; bảng điện phải để cao hơn tầm với của trẻ.

- Phòng ngừa ngộ độc thức ăn: Nước uống của trẻ phải đảm bảo vệ sinh; không sử dụng đồ uống, thực phẩm trôi nổi, không rõ nguồn gốc.

3. KẾT LUẬN

Quản lý hoạt động chăm sóc SKTC cho trẻ mầm non là quản lý quá trình hoàn thiện và phát triển nhân cách của trẻ. Nội dung của công tác quản lý hoạt động chăm sóc SKTC cho trẻ ở trường mầm non là quản lý về mục tiêu, chương trình chăm sóc; quản lý kế hoạch và cách thức triển khai các hoạt động chăm sóc; quản lý chất lượng đội ngũ GV, NV thực hiện nhiệm vụ chăm sóc; quản lý các điều kiện về CSVC, cách kiểm tra đánh giá trong hoạt động chăm sóc,... và chỉ rõ các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả quản lý hoạt động chăm sóc SKTC cho trẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Ngọc Ái, Nguyễn Tố Mai (1999), *Một số vấn đề chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, môi trường cho trẻ từ 0 - 6 tuổi*, Nxb. Giáo dục.
2. Bộ GD & ĐT (2016), *Chương trình giáo dục mầm non*, Nxb. Giáo dục Việt Nam.
3. Bộ GD & ĐT (2009), *Đề án phát triển giáo dục mầm non 2006 - 2015*, Nxb. GD Việt Nam.
4. Bộ GD & ĐT (2001), *Giáo dục dinh dưỡng trẻ em*, Nxb. ĐHQG Hà Nội.
5. Bộ GD & ĐT (1997), *Một số vấn đề về quản lý giáo dục mầm non*, Hà Nội.

MANAGING PHYSICAL HEALTH CARE ACTIVITIES FOR PRESCHOOL CHILDREN IN LUC NGAN, BAC GIANG

Abstract: *Physical health care is daily activities to meet the need for adequate nutrition, entertainment, and resting to ensure a comfortable state for humans. Physical health care for children includes activities such as feeding, putting them to sleep, organizing advocacy development and formating the hygiene habits for children, implementing daily activities for children. All these activities play an important role in the process of developing comprehensive personality education for preschoolers.*

Keywords: *Management, operations, health care, physical, for children, preschool*